

GIẢI CHI TIẾT ĐỀ SỐ 29
ĐỀ PHÁT TRIỂN THEO FORM MINH HỌA
(Thời gian làm bài: 50 phút, không tính thời gian giao đề)

Read the following advertisement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

Giải thích đáp án:

Question 1: Đáp án: B. significant

Giải thích: Vị trí đáp án cần tính từ "significant" đứng trước danh từ "changes" có nghĩa là quan trọng, có ý nghĩa lớn, phù hợp trong ngữ cảnh này để miêu tả những thay đổi đáng kể mà đại dịch COVID-19 đã mang lại.

- **A. signify:** động từ, không phù hợp trong ngữ cảnh này vì câu đang cần tính từ để mô tả "changes."
- **C. significance:** danh từ, không phù hợp vì câu này cần một tính từ để miêu tả "changes."
- **D. significantly:** trạng từ, không đúng vì câu cần tính từ để miêu tả "changes" (mà không phải trạng từ để mô tả hành động).

Question 2: Đáp án: A. to

Giải thích: Sau động từ "adapt," chúng ta dùng "to" khi theo sau là một danh từ hoặc đại từ chỉ sự thích ứng với điều gì đó.

Question 3: Đáp án: B. large home spaces

Giải thích: Trong cụm từ này, "home" là danh từ mô tả không gian sống, và "large home spaces" là cách sắp xếp đúng để miêu tả các không gian rộng lớn trong nhà.

- **A. large space homes:** không đúng vì từ "homes" là danh từ sở hữu và không đi với "space" trong cấu trúc này.
- **C. space large homes:** sai, từ "large" phải đứng trước "homes" chứ không phải sau "space."
- **D. home large spaces:** sai cấu trúc và không hợp lý trong ngữ cảnh này.

Question 4: Đáp án: A. filled

Giải thích: "it was a time which was filled with new hobbies" là mệnh đề quan hệ dạng bị động. Để rút

- **B. take over:** Có nghĩa là chiếm lĩnh, tiếp quản không phù hợp với việc hiểu tài liệu.
- **C. look up:** Có nghĩa là tra cứu, không phù hợp trong ngữ cảnh này.

Question 10: Đáp án: B. leave

Giải thích: "Leave them feeling exhausted" là cách diễn đạt đúng trong ngữ cảnh này, có nghĩa là "khiến họ cảm thấy mệt mỏi". Đây là cách sử dụng "leave" để chỉ trạng thái cảm giác mà một hành động tạo ra. Các lựa chọn khác không phù hợp:

- **A. set:** Thường dùng với nghĩa là chuẩn bị hoặc định vị, không phù hợp ở đây.
- **C. give:** Có thể dùng trong một số trường hợp, nhưng "leave" là từ đúng trong ngữ cảnh này.
- **D. put:** Thường dùng với nghĩa là đặt, không thích hợp với việc miêu tả cảm giác.

Question 11: Đáp án: D. Rather than

Giải thích: "Rather than" có nghĩa là "thay vì" và được dùng khi muốn diễn tả sự lựa chọn giữa hai hành động hoặc ý tưởng trái ngược.

Các lựa chọn khác không phù hợp:

- **A. Thanks to:** Có nghĩa là nhờ vào, nhưng không phù hợp trong ngữ cảnh này vì câu đang nói về sự lựa chọn giữa hai hành động, không phải nguyên nhân.
- **B. On top of:** Có nghĩa là ngoài ra, không phù hợp với sự lựa chọn này.
- **C. In terms of:** Thường dùng khi nói về khía cạnh, phương diện nào đó, không phù hợp trong ngữ cảnh này.

Question 12: Đáp án: B. outcomes

Giải thích: "Outcomes" có nghĩa là kết quả, phù hợp khi nói về kết quả học tập sau một quá trình học.

- **A. outbreak:** Thường dùng để chỉ sự bùng phát (dịch bệnh, sự kiện), không phù hợp với ngữ cảnh này.
- **C. outlook:** Thường chỉ triển vọng hoặc quan điểm, không phải kết quả học tập.
- **D. outputs:** Thường dùng trong ngữ cảnh sản xuất hoặc kết quả của một quá trình, nhưng "outcomes" là lựa chọn chính xác hơn khi nói về kết quả học tập.

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct arrangement of the sentence to make a meaningful paragraph/letter in each of the following questions.

Giải thích đáp án:

Question 13:

Đáp án: C. a - c - b

Giải thích: Trình tự hội thoại hợp lý là:

1. **a** - Tom chia sẻ tin tức về việc anh trai mình sắp kết hôn.
2. **c** - Lucy bày tỏ sự vui mừng và hỏi khi nào đám cưới diễn ra.
3. **b** - Tom trả lời rằng anh ấy dự định giúp anh trai mình với công tác chuẩn bị cho đám cưới.

Các lựa chọn khác không đúng vì chúng không theo trình tự tự nhiên của hội thoại, làm giảm tính logic trong diễn đạt.

Question 14:

Đáp án: B. c - b - e - a - d

Giải thích: Trình tự hội thoại hợp lý là:

1. **c** - Jake bắt đầu bằng việc nói về phản ứng tiêu cực đối với chính sách mới.
2. **b** - Lily phản hồi rằng cô ấy cũng nghe về phản ứng đó và hỏi liệu Jake có tham gia cuộc biểu tình không.
3. **e** - Jake bày tỏ lo ngại về tác động của chính sách đến cộng đồng.
4. **a** - Lily đồng tình và nói rằng mọi người đang thể hiện quan điểm mạnh mẽ.
5. **d** - Jake kết thúc bằng cách nhấn mạnh tầm quan trọng của việc lên tiếng trong thời điểm quan trọng này.

Các lựa chọn khác không giữ đúng trình tự tự nhiên của cuộc trò chuyện.

Question 15:

Đáp án: C. a - e - c - b - d

Giải thích: Trình tự hợp lý cho lá thư là:

1. **a** - Hoàng bắt đầu thư với lời chào và hy vọng Thảo đã nhận được thông báo về việc không có lớp học thêm tuần tới.
2. **e** - Hoàng đề nghị Thảo chia sẻ mẹo học tập hoặc chiến lược để duy trì tiến độ trong thời gian nghỉ

3. **c** - Hoàng chia sẻ rằng anh ấy mong được dành thời gian đọc sách và hoàn thành các bài tập đã trì hoãn.
4. **b** - Hoàng gợi ý việc tổ chức một nhóm học tập để giúp mọi người giữ động lực.
5. **d** - Cuối thư, Hoàng cảm ơn Thảo vì sự hỗ trợ và nói rằng điều đó giúp anh ấy theo kịp việc học.

Các lựa chọn khác không giữ đúng trình tự hợp lý của nội dung thư.

Question 16:

Đáp án: A. b - a - c - d - e

Giải thích: Trình tự hợp lý của đoạn văn là:

1. **b** - Đoạn văn bắt đầu bằng việc đề cập đến việc thay đổi công việc thường xuyên có thể có lợi nhưng cũng mang lại một số bất lợi.
2. **a** - Sau đó, nêu ra rằng việc thay đổi công việc thường xuyên có thể ảnh hưởng đến việc xây dựng các mối quan hệ chuyên nghiệp sâu sắc.
3. **c** - Tiếp theo, giải thích rằng việc thay đổi công việc có thể khiến cá nhân bỏ lỡ cơ hội phát triển chuyên môn trong một lĩnh vực cụ thể.
4. **d** - Mở rộng thêm rằng việc thay đổi công việc có thể tạo ấn tượng tiêu cực với các nhà tuyển dụng.
5. **e** - Kết luận rằng mặc dù có những lợi ích, nhưng việc thay đổi công việc thường xuyên cần được xem xét kỹ lưỡng để đảm bảo thành công trong sự nghiệp lâu dài.

Các lựa chọn khác không sắp xếp theo trình tự hợp lý của nội dung đoạn văn.

Question 17:

Đáp án: B. e - a - d - b - c

Giải thích: Trình tự hợp lý của đoạn văn là:

1. **e** - Đoạn văn bắt đầu bằng việc nói về ngày lễ Giải phóng Thủ đô ở Hà Nội, diễn ra vào ngày 10 tháng 10 mỗi năm.
2. **a** - Tiếp theo, mô tả các hoạt động như diễu hành, biểu diễn văn hóa và pháo hoa diễn ra trong lễ hội, gắn kết cộng đồng.
3. **d** - Sau đó, nhắc đến việc nhiều người nhân dịp này để suy ngẫm về lịch sử và sự hy sinh của các thế hệ đi trước.

4. **b** - Giải thích rằng các tổ chức địa phương và trường học tổ chức các sự kiện giáo dục cho thế hệ trẻ.
5. **c** - Cuối cùng, kết luận rằng ngày lễ này là một dịp để mọi người cùng nhau tưởng nhớ quá khứ và đoàn kết vì tương lai.

Các lựa chọn khác không theo trình tự hợp lý của nội dung đoạn văn.

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 18 to 22.

Giải thích đáp án:

Question 18: Đáp án: B. many students no longer had face-to-face interactions with their professors and classmates

Giải thích: Câu này mô tả sự thay đổi khi các lớp học chuyển sang học trực tuyến. Việc chuyển sang học online đồng nghĩa với việc học sinh không còn có những cuộc giao tiếp trực tiếp với giảng viên và bạn bè như trước kia. Lựa chọn B là chính xác vì nó mô tả sự thiếu tương tác mặt đối mặt, điều này là một phần quan trọng của học trực tuyến.

- **A** sai vì nói rằng "mọi người nhanh chóng điều chỉnh và không có thử thách", điều này không hợp lý vì sự chuyển đổi này gặp nhiều khó khăn.
- **C** sai vì nói rằng "sinh viên có nhiều thời gian rảnh hơn", điều này không phản ánh đúng thực tế của học trực tuyến.
- **D** sai vì "học trực tuyến dễ hơn" là một nhận định không chính xác.

Question 19: Đáp án: A. whose campuses were usually full of life and energy

Giải thích: Câu này giải thích về các trường đại học, và lựa chọn A là phù hợp nhất vì nó nói rằng các trường đại học trước đây có khuôn viên đầy sự sống và năng lượng. Phần "whose" trong lựa chọn này là đại từ quan hệ, nối các trường đại học với mô tả về khuôn viên của chúng.

- **B** sai vì cấu trúc "to usually keep their campuses full of life and energy" không đúng ngữ pháp.
- **C** sai vì "that" không đứng sau dấu phẩy.
- **D** sai vì "giving rise to campuses usually full of life and energy" không phù hợp trong ngữ cảnh câu.

Question 20: Đáp án: B. making it difficult for students to maintain a balance between their

Giải thích: Câu này giải thích rằng sự thiếu các hoạt động xã hội đã làm cho sinh viên khó duy trì sự cân bằng giữa học tập và đời sống xã hội. Lựa chọn B là chính xác vì nó nối kết sự thiếu thốn hoạt động xã hội với khó khăn trong việc duy trì sự cân bằng.

- A sai vì "that made it difficult" không phù hợp về cấu trúc ngữ pháp.
- C sai vì "of which students have difficulty" không tự nhiên trong ngữ cảnh này.
- D sai vì "was made difficult" không đúng ngữ pháp và không phù hợp với ngữ cảnh câu.

Question 21: Đáp án: D. while simultaneously becoming more comfortable with technology and online tools

Giải thích: Câu này nói về việc sinh viên đã học được nhiều kỹ năng quý giá trong thời gian đại dịch, đặc biệt là kỹ năng quản lý thời gian và học độc lập, và đồng thời họ trở nên thoải mái hơn với công nghệ và các công cụ trực tuyến. Lựa chọn D là phù hợp vì nó mô tả quá trình học hỏi và thích nghi với công nghệ mới.

- A sai vì "mặc dù hầu hết họ thích lớp học truyền thống và thấy học online không hiệu quả" không phù hợp với tình huống.
- B sai vì "cảm thấy quá tải và gặp khó khăn trong việc theo kịp bài vở" không phản ánh đúng tinh thần thích nghi với hoàn cảnh mới.
- C sai vì "vẫn tiếp tục gặp khó khăn với việc giao tiếp trực tuyến" không phản ánh sự học hỏi và thích nghi.

Question 22: Đáp án: B. students are bound to get prepared to tackle future challenges in their academic journeys

Giải thích: Về trước: "Equipped with these resources," (được trang bị những tài nguyên này...) Về trước đã đưa ra trạng thái của sinh viên khi được trang bị các tài nguyên hỗ trợ. Vì vậy, chủ ngữ trong vế sau sẽ tiếp tục là **students** để giữ sự liên kết về chủ ngữ trong câu. **Về sau (B):** "students are bound to get prepared to tackle future challenges in their academic journeys." Lựa chọn B chính xác vì nó tiếp tục nói về "students", khẳng định rằng họ chắc chắn sẽ chuẩn bị đối mặt với các thử thách trong học tập trong tương lai.

- A sai vì "future challenges will motivate students" làm thay đổi cấu trúc chủ ngữ và không phù hợp với phần trước.
- C sai vì "preparedness is evident among students" thiếu sự tiếp nối rõ ràng với chủ ngữ "students".

- **D** sai vì "academic journeys may also bring about challenges" không giữ liên kết chủ ngữ rõ ràng với "students".

Read the following passage and mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 23 to 30.

Giải thích đáp án:

Question 23: Đáp án: C. worrying

Giải thích: Từ "alarming" trong câu có nghĩa là gây lo ngại hoặc báo động, vì vậy từ phù hợp nhất để thay thế là "worrying," có nghĩa là "lo lắng" hoặc "gây lo ngại."

- **A** sai vì "confusing" có nghĩa là gây nhầm lẫn, không phù hợp với ngữ nghĩa của "alarming."
- **B** sai vì "provoking" có nghĩa là kích động, không hợp với ngữ cảnh này.
- **D** sai vì "groundbreaking" có nghĩa là đột phá, không liên quan đến sự lo ngại do "alarming."

Question 24: Đáp án: D. dismiss

Giải thích: Cụm từ "keep track of" có nghĩa là theo dõi hoặc giám sát tiến độ công việc. Từ trái nghĩa sẽ là "dismiss," có nghĩa là bỏ qua hoặc không chú ý đến, là sự trái ngược với việc theo dõi.

- **A** sai vì "relieve" có nghĩa là giảm bớt, không phải là trái nghĩa với "keep track of."
- **B** sai vì "attend" không phải là từ trái nghĩa của "keep track of."
- **C** sai vì "control" không phải là trái nghĩa, nó có thể tương tự nhưng không đối lập với "keep track of."

Question 25: Đáp án: D. flat surfaces

Giải thích: Theo đoạn văn, nhân viên cần chuẩn bị phần mềm máy tính, nguồn tài nguyên trên Internet, số điện thoại và các thông tin thiết yếu để làm việc từ xa. Tuy nhiên, "flat surfaces" (bề mặt phẳng) không phải là thứ cần chuẩn bị trước.

- **A** đúng vì phần mềm máy tính là điều cần chuẩn bị.
- **B** đúng vì các nguồn tài nguyên Internet là điều cần chuẩn bị.
- **C** đúng vì số điện thoại cũng cần phải được lưu lại.

Question 26: Đáp án: B. office

Question 27: Đáp án: C. All participants must receive the topics beforehand to prepare for the discussion.

Giải thích: Câu này là bản diễn đạt lại tốt nhất cho câu mô tả cách thức tổ chức cuộc họp từ xa trong đoạn 4, khi yêu cầu có một lịch trình rõ ràng và mọi người biết trước các chủ đề sẽ được thảo luận.

- A sai vì lịch trình cần được chuẩn bị trước cuộc họp, không phải sau.
- B sai vì câu này không đề cập đến việc tránh đưa ra các vấn đề cá nhân trong cuộc họp.
- D sai vì câu này không yêu cầu người tham gia tạo lịch trình riêng mà là nhận được lịch trình chung.

Question 28: Đáp án: C. A personal workspace at home can be any flat surface with internet access.

Giải thích: Đoạn văn nói rằng không gian làm việc cá nhân tại nhà có thể là bất kỳ bề mặt phẳng nào có kết nối Internet, chỉ cần nó đáp ứng yêu cầu cơ bản.

- A sai vì không yêu cầu phòng làm việc phải là một không gian không có sự phân tâm.
- B sai vì nhân viên không cần phải đợi hướng dẫn từ người quản lý trước khi chuẩn bị.
- D sai vì cuộc họp từ xa đòi hỏi phải có chương trình nghị sự trước khi bắt đầu.

Question 29: Đáp án: D. Paragraph 4

Giải thích: Đoạn 4 nói về cách thức tổ chức cuộc họp từ xa, bao gồm việc chia sẻ chương trình nghị sự và quy trình để đảm bảo mọi người có thể đóng góp ý kiến trong cuộc họp.

Question 30: Đáp án: B. Paragraph 2

Giải thích: Đoạn 2 đề cập đến việc chuẩn bị công cụ cần thiết để làm việc từ xa, bao gồm các phần mềm và các tài nguyên khác để duy trì năng suất.

BÀI DỊCH:

Khi đại dịch COVID-19 tiếp tục lan rộng với tốc độ đáng lo ngại, nhân viên có thể sẽ được yêu cầu làm việc tại nhà. Các trường học đã buộc phải đóng cửa vì dịch bệnh, và người ta đã đề xuất các nhà tuyển dụng áp dụng những chiến lược tương tự để bảo vệ lực lượng lao động của họ. Vậy bạn có thể làm gì để duy trì năng suất nếu bạn đột ngột phải làm việc tại nhà?

Để bắt đầu, hãy chuẩn bị trước và đừng chỉ đợi đến khi được yêu cầu ở nhà. Tìm kiếm tất cả phần mềm máy tính hoặc phần mềm máy tính xách tay mà bạn cần để duy trì năng suất. Lưu lại bất kỳ nguồn tài nguyên và liên kết quan trọng nào trên Internet, số điện thoại và các thông tin thiết yếu khác. Thêm vào đó, các nhà quản lý nên đảm bảo rằng nhân viên có đầy đủ công cụ cần thiết để tiếp tục làm việc từ xa và cố gắng theo dõi tiến độ của họ thường xuyên.

Một điều khác bạn cần làm là thiết lập một không gian làm việc cá nhân tại nhà. Với một số người, văn phòng tại nhà có thể là một căn phòng riêng biệt, trong khi đối với những người khác, đó chỉ có thể là một cái bàn trong bếp. Về lý thuyết, bạn có thể chọn bất kỳ nơi nào có bề mặt phẳng và nơi có thể sử dụng internet, nhưng hãy cố gắng làm cho nó càng ít bị phân tâm càng tốt.

Cuối cùng, hãy chuẩn bị cho các cuộc họp từ xa. Trước cuộc họp, mọi người nên có một chương trình nghị sự để họ biết những gì sẽ được thảo luận. Các nhà quản lý cũng phải đảm bảo rằng mọi người đều có cơ hội phát biểu và đóng góp ý tưởng trong cuộc họp bằng cách nói những điều như: "Tôi sẽ bắt đầu với vấn đề này, sau đó tôi muốn Alex nói về vấn đề đó, và sau đó sẽ đến lượt Mary phát biểu..." vào đầu cuộc họp. Điều này cũng đảm bảo rằng mọi người sẽ không ngắt lời nhau, đặc biệt là trong những cuộc họp có hơn 5 người tham gia.

Read the following passage and mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 31 to 40.

Giải thích đáp án:

Question 31: Đáp án: B. [II]

Giải thích: Câu hỏi đề cập đến sự khác biệt trong tỷ lệ ghi nhớ thông tin giữa các định dạng kỹ thuật số và giấy in. Đây là một câu hỏi liên quan đến nghiên cứu và kết quả trả lời, vì vậy nó phù hợp nhất với vị trí [II], sau đó các nhà nghiên cứu đã trả lời rằng câu trả lời cho cả hai câu hỏi là "không".

Question 32: Đáp án: C. host

Giải thích: Từ "cascade" có nghĩa là một chuỗi liên tiếp hoặc sự lan truyền, nhưng trong ngữ cảnh này, từ "host" (một nhóm lớn) sẽ phù hợp hơn.

- **A. flock:** Mặc dù có thể là một nhóm, nhưng "flock" thường dùng cho động vật, không phù hợp trong ngữ cảnh này.
- **B. army:** thường mang ý nghĩa quân đội và có sức mạnh mạnh mẽ.
- **D. crowd:** đám đông, nhưng trong ngữ cảnh này, "host" mang nghĩa chính xác hơn.

Question 33: Đáp án: B. Reading digital texts requires more mental effort than reading printed texts.

Giải thích: Đoạn văn không đề cập đến việc đọc kỹ thuật số yêu cầu nhiều nỗ lực tinh thần hơn. Ngược lại, nghiên cứu cho thấy việc đọc kỹ thuật số có thể ít hiệu quả hơn do thiếu sự tương tác vật lý với văn bản.

- **A. The physical properties of paper enhance memory retention.:** Đúng, đoạn văn nói rằng các tính chất vật lý của giấy giúp tăng khả năng ghi nhớ.

- **C. Students tend to think they will score better on digital reading tests.:** Đúng, đoạn văn chỉ ra rằng sinh viên nghĩ họ sẽ đạt điểm cao hơn khi đọc kỹ thuật số.
- **D. Reading on paper helps with deeper cognitive engagement compared to digital texts.:** Đúng, đây là lý do tại sao đọc trên giấy có thể hiệu quả hơn.

Question 34: Đáp án: B. details and ideas

Giải thích: "They" trong đoạn văn này đề cập đến "details and ideas" (chi tiết và ý tưởng) mà chúng ta ghi nhớ liên quan đến các bài đọc.

Question 35: Đáp án: A. The physical characteristics of paper enhance memory retention, while digital texts can lead to superficial reading.

Giải thích: Đoạn này nói về sự khác biệt giữa giấy và kỹ thuật số trong việc giúp ghi nhớ và tham gia vào việc đọc, với việc giấy giúp tăng cường ghi nhớ trong khi kỹ thuật số có thể dẫn đến đọc nông.

- **B. Reading on paper is always better than reading on digital devices, regardless of the content being read.:** Không chính xác, vì đoạn văn chỉ ra rằng việc đọc trên giấy có thể tốt hơn trong các tình huống nhất định, không phải là lúc nào cũng tốt hơn.
- **C. Students are more likely to remember details when reading digital texts due to their interactive features.:** Sai, đoạn văn không nói như vậy, mà trái lại, đọc kỹ thuật số ít giúp ghi nhớ hơn.
- **D. People find it easier to concentrate when reading printed texts compared to digital formats because they can touch the pages.:** Mặc dù đúng một phần, nhưng không hoàn toàn tóm tắt lý do tại sao đọc trên giấy lại hiệu quả hơn.

Question 36: Đáp án: A. divergent

Giải thích: "Similar" trong đoạn văn có nghĩa là tương tự, trái ngược với "divergent", có nghĩa là khác biệt hoặc không giống nhau.

- **B. consistent:** Không đúng, "consistent" có nghĩa là đồng nhất, không phải trái nghĩa của "similar".
- **C. uniform:** Sai, "uniform" có nghĩa là đồng nhất, không phải là trái nghĩa của "similar".
- **D. enormous:** Sai, "enormous" có nghĩa là to lớn, không phải là đối nghĩa với "similar".

Question 37: Đáp án: C. Research comparing video learning to text learning reveals similar

Giải thích: Câu này tóm tắt việc các nghiên cứu về việc học qua video và văn bản cho thấy các kết quả tương tự như trong các nghiên cứu học qua âm thanh.

Các lựa chọn khác không đúng:

- **A. The results of learning through video and text are very different from those of audio learning.:** Sai, nghiên cứu cho thấy các kết quả là tương tự, không khác nhau.
- **B. Learning from video is more effective than learning from text, which is not different from audio learning.:** Sai, đoạn văn không nói video học hiệu quả hơn văn bản.
- **D. The research on video learning does not align with the findings from audio studies.:** Sai, nghiên cứu cho thấy các kết quả tương tự nhau.

Question 38: Đáp án: D. The study in Spain showed that students at all levels do not engage very well with videos.

Giải thích: Đoạn văn chỉ ra rằng học sinh từ lớp bốn đến lớp sáu không tương tác tốt với video, không phải là sinh viên ở tất cả các cấp độ.

- **A. Most college students think reading digitally is less effective than reading on paper.:** Đúng, đoạn văn có đề cập rằng đa số sinh viên nghĩ rằng việc đọc trên giấy tốt hơn so với đọc trên các thiết bị kỹ thuật số.
- **B. When reading on paper, we can connect our memory of ideas to where they are on a page.:** Đúng, đây là lý do tại sao đọc trên giấy hiệu quả hơn.
- **C. Adults who read news stories can better remember the information that they obtain.:** Đúng, người lớn nhớ thông tin tốt hơn khi đọc tin tức.

Question 39: Đáp án: D. Fourth graders in Spain might engage more with videos if they believe videos are for learning.

Giải thích: Điều này có thể được suy luận từ việc nghiên cứu về việc học qua video và văn bản, cho thấy học sinh có thể tương tác tốt hơn với video nếu họ liên kết video với việc học.

Các lựa chọn khác không đúng:

- **A. A lot of students usually underestimate their ability to accurately understand passages in tests.:** Sai, không có thông tin nào nói về việc sinh viên đánh giá thấp khả năng hiểu biết của họ.
- **B. For students in college, reading texts on screen could considerably reduce focus and memory.:** Sai, đây không phải là suy luận trực tiếp từ bài viết.

- **C. If people stop using social media entirely, they will likely benefit more from reading digitally.:** Sai, bài viết không đề cập đến việc ngừng sử dụng mạng xã hội.

Question 40: Đáp án: B. Reading on paper enhances learning compared to digital formats, and comprehension from audio and video is generally lower than from written texts.

Giải thích: Đoạn văn tổng kết rằng đọc trên giấy giúp cải thiện việc học so với các định dạng kỹ thuật số và hiểu biết từ âm thanh và video thường thấp hơn so với văn bản.

- **A. Research indicates that digital texts, audio, and video are equally effective for learning, with no significant differences in comprehension among them.:** Sai, bài viết chỉ ra rằng việc đọc trên giấy hiệu quả hơn.
- **C. Listening and viewing content are superior methods for learning compared to reading printed texts, especially for complex materials.:** Sai, bài viết không ủng hộ phương pháp âm thanh và video.
- **D. While digital media has educational value, reading from paper is more effective for learning, and people tend to engage less with audio and video formats.:** Đúng, nhưng câu B tóm tắt tốt hơn.

BÀI DỊCH:

Đọc trên giấy hay trên màn hình, đâu là sự khác biệt trong việc tiếp thu thông tin? Và liệu việc nghe hoặc xem nội dung có hiệu quả như việc đọc bản viết không? Theo các nhà nghiên cứu, câu trả lời cho cả hai câu hỏi này có vẻ là "không".

Khi đọc những văn bản dài vài trăm từ trở lên, việc học thường thành công hơn khi đọc trên giấy thay vì trên màn hình, điều này đã được xác nhận qua một loạt các nghiên cứu. Lợi ích của việc đọc trên giấy đặc biệt rõ rệt khi các nhà nghiên cứu chuyển từ việc yêu cầu những nhiệm vụ đơn giản như xác định ý chính trong một đoạn văn sang những nhiệm vụ khó hơn như suy luận ý tưởng. Nhiều nghiên cứu cũng chỉ ra rằng mặc dù nhiều sinh viên nghĩ rằng họ sẽ đạt điểm cao hơn trong các bài kiểm tra đọc kỹ thuật số, nhưng thực tế họ lại có điểm cao hơn khi đọc các đoạn văn in ra. Một số nghiên cứu khác đã hỏi về cách mà sinh viên đại học đánh giá việc học của mình khi sử dụng tài liệu đọc in hay kỹ thuật số, và đa số đã đánh giá rằng đọc trên giấy giúp họ tập trung, học tốt hơn và ghi nhớ tốt hơn so với việc đọc trên màn hình.

Những sự khác biệt lớn này phần nào liên quan đến đặc tính vật lý của giấy. Khi đọc trên giấy, chúng ta có thể thực sự chạm vào các trang và từ ngữ bằng tay, và chúng ta thường liên kết trí nhớ về các chi tiết và ý tưởng mà mình đã đọc với vị trí của chúng trong sách hoặc ở đâu đó trên trang giấy. Một yếu tố có thể khác là cái mà các nhà nghiên cứu gọi là "giả thuyết nông can". Theo lý thuyết này, mọi người tiến cần văn bản

kỹ thuật số với cùng một tâm lý như khi họ duyệt mạng xã hội, và dành ít nỗ lực tinh thần hơn so với khi đọc các văn bản in.

Trong khi đó, các nhà tâm lý học cũng đã chứng minh rằng khi người lớn đọc các câu chuyện tin tức, họ nhớ được nhiều nội dung hơn là khi họ nghe các bản ghi âm với thông tin tương tự. Các nhà nghiên cứu đã tìm ra kết quả tương tự với sinh viên đại học khi đọc một bài báo so với việc nghe podcast của bài viết đó, và một nghiên cứu liên quan đã xác nhận rằng sinh viên mất tập trung nhiều hơn khi nghe audio so với khi đọc. Nghiên cứu về việc học từ video so với văn bản cũng phản ánh những gì chúng ta thấy với audio. Ví dụ, các nhà nghiên cứu ở Tây Ban Nha phát hiện rằng học sinh từ lớp 4 đến lớp 6 khi đọc văn bản có sự tham gia tinh thần với tài liệu cao hơn nhiều so với khi họ xem video, và các tác giả nghi ngờ rằng điều này xảy ra vì học sinh liên kết video với giải trí, chứ không phải với việc học.

Các văn bản kỹ thuật số, âm thanh và video đều có vai trò trong giáo dục, đặc biệt là khi cung cấp những tài nguyên mà bản in không có. Tuy nhiên, để tối đa hóa việc học, các nhà giáo dục không nên giả định rằng tất cả các phương tiện truyền thông đều giống nhau, ngay cả khi chúng chứa những từ ngữ giống nhau.

THE END